

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 27 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án: Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn
theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6
năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức
đối tác công tư;*

*Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo hình thức đối tác
công tư PPP (hợp đồng BOO) Dự án: Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài
Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-KTNS ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án dự án Cấp nước sạch trên địa
bàn thị xã Hoài Nhơn với các nội dung sau:

1. Mục tiêu của dự án

- Cung cấp nguồn nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cho nhân dân; nâng cao
chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe và cải thiện điều kiện sinh hoạt cho
người dân tại các xã, phường Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Đức,
Hoài Phú và 07 khu phố thuộc phường Hoài Thanh Tây (gồm: Bình Phú, Ngọc

An Đông, Ngọc An Trung, Tài Lương 1, Tài Lương 2, Tài Lương 3, Tài Lương 4) thuộc thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Dự án góp phần thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó, sử dụng nước sạch 80%).

2. Quy mô đầu tư, địa điểm thực hiện dự án

a) Quy mô đầu tư

- *Công trình thu nước thô*: Công trình thu nước (khai thác nguồn nước mặt sông Lại Giang thuộc khu phố 1, phường Bồng Sơn), trạm bơm nước thô, bể lắng sơ bộ, tuyến ống nước thô và hệ thống điện điều khiển, điện động lực;

- *Nhà máy xử lý nước*: Công suất 16.500m³/ngày.đêm (xây dựng chung khu đất với trạm bơm nước thô tại khu phố 1, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, diện tích sử dụng khu đất khoảng 20.000m²). Trong đó, phạm vi cấp nước sạch các xã, phường Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Đức, Hoài Phú và 07 khu phố phường Hoài Thanh Tây (gồm Thôn Bình Phú, Thôn Ngọc An Đông, Thôn Ngọc An Trung, Thôn Tài Lương 1, Thôn Tài Lương 2, Thôn Tài Lương 3, Thôn Tài Lương 4) với công suất 12.500m³/ngày.đêm. Cấp nước bổ sung cho các nhà máy hiện hữu với công suất 4.000m³/ngày.đêm. Các hạng mục bao gồm: Bể trộn, bể phản ứng, bể lắng Lamén, bể lọc trọng lực, bể chứa nước sạch, trạm bơm cấp 2, bể thu bùn, sân phơi bùn, nhà hóa chất, nhà hành chính, nhà máy phát điện, nhà kho, nhà trực vận hành, nhà để xe; sân bê tông - đường nội bộ, cây xanh - cảnh quan, tường rào, cổng ngõ; hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, điện động lực, đường dây 22KV và trạm biến áp 22/0,4KV...;

- *Mạng lưới phân phối*: Mạng lưới cấp nước cho các xã, phường Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Đức, Hoài Phú và 07 khu phố phường Hoài Thanh Tây (gồm Thôn Bình Phú, Thôn Ngọc An Đông, Thôn Ngọc An Trung, Thôn Tài Lương 1, Thôn Tài Lương 2, Thôn Tài Lương 3, Thôn Tài Lương 4). Dự kiến, sơ bộ tổng chiều dài khoảng 415 km; sử dụng ống nhựa HDPE, nhựa uPVC, thép sơn, đường kính từ DN40 ÷ DN400; trên tuyến bố trí van xả cạn, xả khí, phụ kiện đường ống và các hạng mục công trình.

- *Trạm bơm tăng áp*: Công suất 3.000m³/ngày.đêm, xây dựng tại khu đất sản xuất nông nghiệp thuộc xã Hoài Châu Bắc, diện tích sử dụng đất khoảng 3.000m². Các hạng mục bao gồm: Sân nền, tường rào cổng ngõ, đường vào nhà máy, bể chứa nước sạch, trạm bơm nước sạch, nhà hóa chất, thoát nước mưa, đường nội bộ, nhà trực vận hành, hệ thống điện và thiết bị cho trạm bơm nước sạch.

- *Đồng hồ dịch vụ*: Cung cấp 18.980 bộ đồng hồ nước DN15 bao gồm trung bình 3m ống và phụ kiện kèm theo.

b) Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021- 2024.

4. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 23.000m² (trong đó, trạm bơm nước thô và nhà máy xử lý khoảng 20.000m²; Trạm bơm tăng áp khoảng 3.000m²).

5. Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Hợp đồng BOO).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án: 337.065.482.000 đồng (Ba trăm ba mươi bảy tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng).

7. Sơ bộ phương án tài chính của dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

a) *Nguồn vốn đầu tư:* Vốn ngân sách Nhà nước (Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý, vốn đầu tư công do thị xã Hoài Nhơn quản lý) và vốn Nhà đầu tư.

b) *Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn*

- Vốn ngân sách nhà nước: Hỗ trợ 60% chi phí xây dựng và thiết bị (khoảng 159.389.496.000 đồng, chiếm 47,29% tổng mức đầu tư). Trong đó:

+ Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý: Hỗ trợ tối đa 50% phần vốn ngân sách Nhà nước (79.694.748.000 đồng). Cân đối bố trí trong kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 và sau năm 2025 của tỉnh;

+ Vốn đầu tư công do thị xã Hoài Nhơn quản lý: Phần đầu tư ngân sách còn lại (79.694.748.000 đồng). Cân đối bố trí trong kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025 của thị xã Hoài Nhơn;

- Vốn Nhà đầu tư (vốn tự có, vay ngân hàng...): Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức, sắp xếp phương án tài chính thanh toán phần chi phí đầu tư còn lại (khoảng 177.675.986.000 đồng, chiếm 52,71% tổng mức đầu tư) để thực hiện dự án theo quy định.

c) *Phương án tài chính:*

- Vốn ngân sách Nhà nước: Hỗ trợ 60% chi phí xây dựng và thiết bị, khoảng 159.389.496.000 đồng. Cụ thể:

+ Hỗ trợ 30% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;

+ Hỗ trợ 30% giá trị còn lại trong thời gian 05 năm, tương ứng mỗi năm là 6,0%.

- Vốn Nhà đầu tư (vốn tự có, vay ngân hàng...): 177.675.986.000 đồng.

d) *Dự kiến, giá bán nước sạch:* Tính toán sơ bộ giá bán nước sạch 6.945 đồng/m³ (chưa VAT) vào năm 2024 và lộ trình tăng giá 6%/năm.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: Tổ chức thực hiện việc ưu đãi và bảo đảm đầu tư dự án theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 thông qua và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2021. /: *W*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ TNMT, Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo); TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Wnh
Hồ Quốc Dũng